

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 5 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duyên Văn Hiền
Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Cẩm Ng - sinh năm 1985 (có mặt).

Trú tại: ấp x, xã Kh, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1980 (vắng mặt).

Trú tại: ấp A, xã Kh, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07-3-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Cẩm Ng trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2008, chị Ng và anh T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Hai người đã ly thân gần 01 năm nay. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể đoàn tụ nên chị Ng yêu cầu Tòa án chấm dứt quan hệ vợ chồng với anh T.

Về nuôi con chung: Chị Ng và anh T có 02 người con chung là Nguyễn Thị Thảo Q, sinh ngày 29-4-2009 và Trần Hồng Q, sinh ngày 14-11-2018, đang sống với chị Ng. Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn T đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không có văn bản thể hiện ý kiến và cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 207, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2008, chị Trần Cẩm Ng và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa anh chị không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Ng và anh T có 02 người con chung là Nguyễn Thị Thảo Q, sinh ngày 29-4-2009 và Trần Hồng Q, sinh ngày 14-11-2018, đang sống với chị Ng. Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tòa án ghi nhận ý kiến của cháu Thảo Q có nguyện vọng sống với chị Ng khi cha mẹ ly hôn. Còn cháu Hồng Q chưa đủ 36 tháng tuổi. Căn cứ vào khoản 2 và 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Thảo Q và Hồng Q cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, chị Ng có đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị Ng có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị Ng xác định không có.

[6] *Về án phí*: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, **207, 227** Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Cẩm Ng và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thảo Q, sinh ngày 29-4-2009 và Trần Hồng Q, sinh ngày 14-11-2018 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu Thảo Q. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 19-3-2019, chị Ng đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002863 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)."

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đắc